

Bản án số: 46/2022/DS-ST

Ngày: 29-4-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Bích Liên;

2. Ông Phạm Đăng Khoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021, về việc Tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-DS ngày 13/4/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp HB, xã BN, huyện GC Đ, tỉnh Tiền Giang (có mặt);

2. *Bị đơn:* Ông Trương Văn S, sinh năm 1957;

Địa chỉ: 67 TKH, khu phố B, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện ngày, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:*

Nguyên từ ngày 18 tháng 11 năm 2017 đến ngày 23 tháng 01 năm 2018, bà có bán vật liệu xây dựng cho ông Trương Văn S xây dựng nhà ở số 67 Thủ Khoa Huân, khu phố 4, phường 2, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang tổng số tiền là 186.001.300 đồng. Từ chỗ quen biết nên bà cho ông S nợ tiền làm nhiều lần (giao vật liệu tổng cộng 43 lần) đến khi xây dựng xong mới trả tiền 01 lần. Nhưng khi xây dựng nhà

xong vào tháng 3 năm 2018 ông S nói kẹt tiền và xin hẹn 08 tháng sau sẽ trả đủ, đồng thời xin trả lãi theo lãi ngân hàng quy định. Từ tháng 3 năm 2018 ông S trả cho bà được 08 lần tiền mỗi lần 2.000.000 đồng, tổng cộng là 16.000.000 đồng, từ đó đến nay mặc dù bà có yêu cầu ông S trả nhiều lần nhưng ông không thực hiện. Nay bà yêu cầu ông S có nghĩa vụ trả cho bà số tiền mua bán vật liệu xây dựng còn nợ tổng cộng gốc là 170.001.300 đồng và tiền lãi theo quy định từ ngày 01/3/2018 đến ngày 28/10/2021 là 61.319.278 đồng.

\* Bị đơn ông Trương Văn S mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng ông vắng mặt không lý do, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà H có đơn khởi kiện đối với ông S. Bị đơn có nơi cư trú tại Phường 2, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà H khởi kiện ông S để tranh chấp tiền nợ trong giao dịch mua bán vật liệu xây dựng. Căn cứ vào Điều 430 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "*Hợp đồng mua bán tài sản*".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông S vắng mặt không có lý do dù đã được tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án:

Bà H yêu cầu ông S phải trả cho bà tổng cộng 231.320.578 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch mua bán vật liệu xây dựng giữa bà H và ông S là có thật, thể hiện trên các biên nhận giao vật liệu xây dựng mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Theo nguyên đơn thì từ ngày 18 tháng 11 năm 2017 đến ngày 23 tháng 01 năm 2018, bà có bán vật liệu xây dựng cho ông Trương Văn S xây dựng nhà ở với tổng số tiền là 186.001.300 đồng (giao vật liệu tổng cộng 43 lần) đến khi xây dựng xong mới trả tiền 01 lần. Nhưng khi xây dựng nhà xong vào tháng 3 năm 2018 ông xin hẹn 08 tháng sau sẽ trả đủ, đồng thời xin trả lãi theo lãi ngân hàng quy định. Từ tháng 3 năm 2018 ông S trả cho bà được 16.000.000 đồng vốn thì ngưng, từ đó đến nay mặc dù bà có yêu cầu ông S trả nhiều lần nhưng ông không thực hiện. Bị đơn ông S đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng ông vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy

ông S đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H. Khi giao dịch mua bán các bên đã thỏa thuận đến tháng 3/2018 sau sẽ trả số nợ trên nhưng ông S vẫn chưa trả tiền cho bà H, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua được quy định tại điều 440 Bộ luật Dân sự. Việc cố tình vắng mặt là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự thì bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại điều 357 Bộ luật Dân sự. Do đó yêu cầu tính lãi của nguyên đơn theo mức lãi suất quy định từ ngày 01/3/2018 đến ngày 28/10/2021 là 61.319.278 đồng là có cơ sở.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà H là có cơ sở, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Ông S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Trương Văn S phải có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền nợ là 231.320.578 đồng, thời gian trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Buộc ông Trương Văn S phải chịu 11.566.028 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.738.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0006588 ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Nguyễn Văn Thừa**